

Số: 2309 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm
tại các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Thực hiện Văn bản số 2453/TTCP-C.IV ngày 24/7/2026 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành danh mục người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 18/TTr-TT ngày 18/9/2026 (sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ tại Văn bản số 5553/SNV-VP ngày 14/9/2026 và Sở Tư pháp tại Văn bản số 2450/STP-VP ngày 14/9/2026).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm tại các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các đối tượng thuộc danh mục ban hành kèm theo Quyết định này hoàn thành việc kê khai tài sản, thu nhập hằng năm trước ngày 31 tháng 12 của năm dương lịch.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- Căn cứ Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này, rà soát, lập danh sách cụ thể người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

- Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập; tiếp nhận, công khai, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

3. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Danh mục khi có thay đổi về quy định của pháp luật, tổ chức bộ máy, chức danh có liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.
2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT & XT, HTĐT;
- Lưu: VT, NC₃.

[Signature]



**DANH MỤC NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM TẠI CÁC CƠ QUAN
NHÀ NƯỚC VÀ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	KHỐI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	ĐỐI TƯỢNG CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
I	Cấp tỉnh	
1	Các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Văn phòng điều phối Nông thôn mới tỉnh	Từ Trưởng phòng và tương đương có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên phụ trách trực tiếp công tác: tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân
2	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	Từ Trưởng phòng và tương đương có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên phụ trách trực tiếp công tác: tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân
3	Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh	Từ Trưởng phòng và tương đương có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên phụ trách trực tiếp công tác: tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân
4	Đơn vị trực thuộc cấp sở, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh (bao gồm các Chi cục, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc)	- Từ Trưởng phòng và tương đương có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên phụ trách trực tiếp công tác: tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân. - Người đứng đầu đơn vị đối với trường hợp đơn vị không có Trưởng phòng và tương đương có phụ cấp từ 0,25 trở lên phụ trách trực tiếp công tác: tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân
5	Đơn vị trực thuộc các Chi cục hoặc đơn vị trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập (các Hạt Kiểm lâm, các trạm bảo vệ thực vật và thú y khu vực, Đội quản lý thị trường, ...).	- Từ Trưởng phòng và tương đương có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên phụ trách trực tiếp công tác: tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân. - Người đứng đầu đơn vị đối với trường hợp đơn vị không có Trưởng phòng và tương đương có phụ cấp từ 0,25 trở lên phụ trách trực tiếp công tác: tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

II	Cấp xã	
1	UBND xã, phường	Từ Trưởng phòng và tương đương có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên phụ trách trực tiếp công tác: tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân
2	Hội đồng nhân dân xã, phường	Trưởng các Ban chuyên môn của HĐND.
3	Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp xã	Người đứng đầu đơn vị.
III	Doanh nghiệp nhà nước	Trưởng phòng và tương đương trở lên ở các vị trí việc làm phụ trách trực tiếp công tác: tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân